

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 14-02-2025
“V/v Ly hôn giữa anh K và chị N”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thơm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thu Trang và bà Trần Thị Mộng Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mau - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Điền K, sinh năm 1992

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Ngô Hồng N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những ý kiến tại Tòa án anh Nguyễn Điền K trình bày như sau:

Anh Nguyễn Điền K (gọi tắt là anh K) và chị Ngô Hồng N (gọi tắt là chị N) chung sống với nhau vào năm 2020 hôn nhân tự nguyện được gia đình tổ chức đám

cưới theo phong tục tập quán của địa phương và thực hiện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/01/2020.

Vợ chồng chung sống được một thời gian gặp thời điểm dịch Covid 19 kinh tế khó khăn chị N dùng số vàng cưới của vợ chồng chi xài cá nhân, vợ chồng xảy ra cự cãi và chị N đã bỏ nhà đi đến nay khoảng 04 năm nay không quay về. Trong thời gian chị N bỏ nhà chồng đi vợ chồng không còn liên lạc gì với nhau để hàn gắn hôn nhân. Hiện nay mỗi người đều đã tạo dựng cuộc sống riêng không muốn quay lại cuộc sống vợ chồng do đó anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh K xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung của vợ chồng: Anh K xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa - bị đơn chị Ngô Hồng N vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Điền K.

Thu thập chứng cứ: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm có Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính), căn cước công dân (Bản sao), đơn xác nhận tình trạng cư trú của đương sự (Bản chính). Bị đơn không cung cấp chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Quan hệ pháp luật: Anh K xin ly hôn với chị N nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn”.

Sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn - chị N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của anh K, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Anh K và chị N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định của pháp luật, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Qua lời trình bày của anh K xác định mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xảy ra vào khoảng đầu năm 2021, vợ chồng xảy ra cự cãi bất hoà từ việc chị N tự ý lấy số vàng cưới là tài sản chung của vợ chồng chi xài cá nhân sau đó chị N bỏ nhà chồng ra đi cho đến nay đã 04 năm không quay lại. Thời gian ly thân dài và trong thời gian ly thân cả hai điều không muốn hàn gắn hôn nhân, không liên lạc hay quan tâm đến đời sống của nhau, mỗi người đều đã tự tạo dựng cuộc sống riêng không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Tòa án tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng anh chị đều không thể hiện thiện chí hàn gắn hôn nhân. Từ đó có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc tiến bộ không đạt được và việc giải quyết ly hôn là cần thiết do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của anh K, cho anh K được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh K và chị N không có con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh K xác định không có, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc anh Nguyễn Điền K là nguyên đơn chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng vào khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Điền K.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Điền K và chị Ngô Hồng N.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Điền K và chị Ngô Hồng N không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Điền K có nghĩa vụ nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003368 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Anh Nguyễn Điền K đã nộp đủ án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Tây Yên ;
- Lưu, HS, VP.

(Đã ký)

Đinh Thị Thơm